

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KTCT
THỦY LỢI TỈNH HƯNG YÊN**

MST: 0900243950

Số: 45^A/BC - Cty

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 22 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

Căn cứ kết quả kinh doanh đã được kiểm toán năm 2018. Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên xác định quỹ tiền lương thực hiện và tiền thưởng đối với người lao động năm 2018; quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2018 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của người quản lý chuyên trách Công ty

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTB&XH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; hướng dẫn Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Theo đó Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên xác định quỹ lương theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTB&XH để xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 để tạm ứng cho người lao động.

+ Quỹ tiền lương:

Căn cứ khoản 1, 2, 3 điều 14; khoản 2, 3 điều 15 mục 4 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTB&XH. Công ty xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và phân phối quỹ tiền lương năm 2018.

+ Quỹ tiền thưởng:

Từ kết quả kinh doanh năm 2018 và hướng dẫn tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Năm 2018, Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là: 500.000.000 đồng

Quỹ tiền lương, Quỹ tiền thưởng của người lao động của công ty thực hiện theo đúng chế độ hiện hành.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp



Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016; hướng dẫn Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

+ Quỹ tiền lương

Căn cứ vào khoản 1 điều 15 mục 4 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH quy định. Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty chuyên trách thực tế (tính bình quân) và mức tiền lương bình quân thực hiện gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách, năng suất lao động, lợi nhuận hoặc khối lượng sản phẩm, dịch vụ, nhiệm vụ (thay cho chỉ tiêu lợi nhuận) quy định tại Điều 10 và Điều 11 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH, từ đó công ty xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 và trình chủ sở hữu phê duyệt để làm căn cứ chi trả.

+ Quỹ tiền thưởng

Từ kết quả kinh doanh năm 2018 và hướng dẫn tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Năm 2018, Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là: 500.000.000 đồng.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- *Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động*

Căn cứ Điều 9; khoản 1, Điều 10 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTB&XH Công ty xác định quỹ tiền lương kế hoạch của lao động và thực hiện tạm ứng cho người lao động theo quy định.

- *Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp*

Căn cứ Điều 9; Điều 10, Điều 14 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTB&XH Công ty xác định quỹ tiền lương thù lao kế hoạch để tạm ứng cho người quản lý doanh nghiệp.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- *Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động*

Từ kế hoạch sản xuất kinh doanh và các văn bản hiện hành; hàng năm Công ty xây dựng Quy chế trả lương, tiền thưởng để chi trả cho người lao động; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, khuyến khích người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao đóng góp nhiều thì hưởng nhiều và ngược lại. Trên cơ sở có sự tham gia của Ban Chấp hành công đoàn công ty và người lao động để thực hiện chi trả lương và tiền thưởng cho người lao động;

Quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng của người lao động chỉ dùng để chi trả cho người lao động không chi trả hoặc thưởng cho người quản lý doanh nghiệp.



- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp.

Quỹ Tiền lương, thù lao, tiền thưởng trả cho người quản lý công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		Hạng I	Hạng I	Hạng I
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	861	861	861
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	6.614	4.912	5.000
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	68.335	50.755	51.656
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng			
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	6.500	5.549	5.729
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	7	7	7
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	18,97	18,97	18,97
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.593	1.593	1.593
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	18,97	18,97	18,97
5	Quỹ tiền thưởng				
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	23,00	23,45	23,45

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng;

- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng;



Nguyễn Anh Tú